

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày: 23- 02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Nam  
Bà Trịnh Thị Cúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 24/01/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T** - sinh năm 1996; Nơi cư trú: SN 42E G, phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc T và bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021 đến ngày 13/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Lê Thị Hoài P - sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ngõ 165, nhà số 23, ngách 2 D, phường Q, quận C, Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1981;

Địa chỉ: 47 ngõ chợ K phường K, quận Đ, Hà Nội.

4. Anh Phạm Văn H1 - sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, Hà Nội.

**Người làm chứng:**

1. Chị Trần Tuyết L – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ngõ 165, nhà số 23, ngách 2 D, phường Q quận C, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Hữu T1 – sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu phố C, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 35 phút ngày 25/5/2021, tại phòng 1, tầng 2 căn biệt thự SH16 khu nghỉ dưỡng FLC S ở phường Q, thành phố S. Tổ công tác Phòng PC04, PC06 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc T, Doãn Thế Đ, Nguyễn Mạnh T, Trần Tuyết L, Lê Thị Hoài P đang có hành vi tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục trên bề mặt có chứa chất bột màu trắng mịn (niêm phong ký hiệu M1); 01 thẻ ATM Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 ống kim loại màu xanh, dài 12cm, rỗng bên trong (niêm phong ký hiệu M3); 01 vỏ túi nilông màu trắng, kích thước khoảng 4cm x 4cm, dưới nền gạch; 01 vỏ chai nhựa, nắp màu đỏ ghi chữ Cocacola, bên trong có chứa 4/5 chất lỏng màu hồng (niêm phong ký hiệu M2) và 01 loa đường kính khoảng 30cm, ghi chữ Harman/Kardon.

Kiểm tra, phát hiện tại phòng 2 tầng 2, có Phạm Văn H1 và Nguyễn Thị H; tại phòng 3 tầng 3 có Hoàng Mạnh C và Trần Mai P1; tại phòng 2 tầng 3 có bà Nguyễn Thị Thảo.

Lập biên bản tạm giữ đồ vật, niêm phong đối với Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại Iphone 12 Pro (Niêm phong ký hiệu M4), 300,000đ (M5); Doãn Thế Đ 01 điện thoại Iphone 7 (M6); Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại Iphone XS max (M7), 1.000.000đ (M8); Trần Tuyết L 01 điện thoại Iphone 12 Promax (M9); Lê Thị Hoài P 01 điện thoại Iphone 6 (M10), 200.000đ (M11); Phạm Văn H1 03 điện thoại gồm: Iphone 6; Samsung Galaxy A10S; 01 điện thoại Nokia (M12), 1.380.000đ (M13); Nguyễn Thị H 01 điện thoại Iphone XS max (M15), 19.500.000đ (M14). Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Nguyễn Ngọc T, Doãn Thế Đ, Nguyễn Mạnh T, Trần Tuyết L, Lê Thị Hoài P dương tính Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Nguyễn Thị H dương tính Methamphetamine, MDMA; Phạm Văn H1 dương tính Cần sa; Hoàng Mạnh C, Trần Mai P1 âm tính

Tại Bản kết luận giám định số 1765/PC09, ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột mịn màu trắng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,568g loại: Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 4079/C09-TT2 ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng ghi họ, tên Lê Thị Hoài P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mạnh T, Trần Tuyết L và Doãn Thế Đ gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi họ, tên Nguyễn Thị H gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi họ, tên Hoàng Mạnh C gửi giám định; Tìm thấy chất 11-Nor-9-Carboxy-THC trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi họ, tên Phạm Văn H1 gửi giám định. 11-Nor-9-Carboxy-THC là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol và Cần sa qua đường nước tiểu; Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi họ, tên Trần Mai P1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 4080/C09-TT2 ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất Gamma-butyro lactone (GBL) trong mẫu chất lỏng màu hồng ký hiệu M2 gửi giám định, thể tích mẫu: 345,0ml, Viện khoa học hình sự hiện không có chất chuẩn định lượng GBL. Do vậy, không xác định được nồng độ và thể tích GBL có trong mẫu. GBL là tiền chất, nằm trong Danh mục IVA, STT:7, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (IVA: Các tiền chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy).

Tại bản kết luận giám định số 2068/PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền của các phong bì niêm phong M5, M8, M9, M13, M14 là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 16 giờ 00 ngày 22/5/2021 Trần Mai P1 (chị gái T) hợp đồng thuê căn biệt thự SH 16 FLC S cùng gia đình nghỉ du lịch, gồm: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mạnh T (anh rể); Trần Tuyết L (chị gái); Hoàng Mạnh C (anh rể); bà Nguyễn Thị Thảo (mẹ) và các cháu nhỏ cùng Phạm Văn H1 (bạn T); Nguyễn Thị H (bạn H1). Khi đến, được bố trí phòng ở như sau: T ở phòng 1 tầng 2; H1, H ở phòng 2 tầng 2; T, L ở phòng 3 tầng 2; C, P và bà Thảo cùng các cháu ở tầng 3. Tối ngày 23/5/2021, T nhắn tin cho Doãn Thế Đ đang ở Hà Nội đến nhà T lấy chai nước “nước vui”, gặp chị Nhung lấy 03 viên thuốc lắc đem vào S. Sau đó, Đ lấy được chai "nước vui", không lấy được thuốc lắc, đi xe taxi vào và ở cùng phòng với T.

Tối ngày 24/5/2021, trong khi ăn cơm tối, H1 muốn giới thiệu cho T bạn gái tên Lê Thị Hoài P nên đã gọi điện hẹn P đến. Khi ăn cơm xong, T đi lên phòng, nói: "*Tí nữa mọi người lên phòng em chơi*". Đến khoảng 23 giờ 00, T, T, L, Đ cùng lên phòng ngồi chơi. Lúc này, T đi xuống tầng 1 lấy nước, vào bếp lấy đĩa sứ đem lên phòng. T cầm gói

giấy, mở ra bên trong có 01 túi nilon chứa 01 viên và 1/2 viên thuốc lắc cùng Ketamine. T bẻ 1/4 viên thuốc lắc sử dụng, đổ Ketamin ra đĩa sứ, dùng thẻ “xào ke”, tự kẻ 02 đường ke, lấy ống hút bằng kim loại mang đi từ nhà để sử dụng, sau đó đặt đĩa chứa Ketamine, thuốc lắc còn lại lên trên bàn và nói: "Ai thích chơi thì chơi", trước đó, Đ vào phòng tắm, L về phòng cho con ngủ rồi đi xuống phòng T nằm trên giường bên cạnh T, Nguyễn Thị H đang ở phòng nghe L gọi nên đi sang, thấy L ngủ thì H ngồi tựa đầu trên ghế. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, H1 ra cổng FLC đón Lê Thị Hoài P dẫn lên phòng T rồi đi ra cổng FLC trả tiền taxi. Gặp P, T đưa 1/4 viên thuốc lắc và nói: "Em chơi đi". P cầm rồi sử dụng, đồng thời T cầm đĩa Ketamine “xào” lại, tiếp tục sử dụng 02 đường Ketamine. Đ tắm xong ra nhìn thấy trên bàn có 01 viên thuốc lắc, tự bẻ lấy 1/2 viên thuốc lắc để sử dụng, còn lại 1/2 là viên để trên bàn. H lấy sử dụng, sau đó đi về phòng nghỉ.

Sau khi T sử dụng rồi để đĩa Ketamine còn lại lên trên kệ tivi. Đ đi vệ sinh ra thấy đĩa Ketamine ở kệ ti vi thì cầm lên sử dụng, thấy T đang nằm Đ gọi T dậy nói: “Anh này” và đưa đĩa Ketamine cho T sử dụng, T cầm đĩa Ketamine sử dụng rồi để lên kệ đầu giường bên cạnh chỗ T nằm. Trần Tuyết L thấy đĩa Ketamine nên tự lấy sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật của vụ án

Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ kí, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Minh N, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 thẻ ATM Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 ống kim loại; 01 loa ghi Harman/Kardon; 01 vỏ chai nhựa chứa 4/5 chất lỏng màu hồng sau giám định được đóng gói trong 01 hộp giấy, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng có nội dung Viện khoa học hình sự Bộ công an số 4080/C09-TT2, dán kín, niêm phong bởi các chữ kí, chữ viết Hoàng Thế T1, Nguyễn Minh N và 06 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; 01 điện thoại Iphone 12 Pro của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S, 01 điện thoại Nokia của Phạm Văn H1; Số tiền 22.380.000 đồng. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại Iphone 7 của Doãn Thế Đ hiện đang lưu giữ tại cơ quan CSĐT Công an thành phố S.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS max của Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại Iphone 12 Pro max của Trần Tuyết L; 01 điện thoại Iphone 6S của Lê Thị Hoài P; 01 điện thoại Iphone XS max của Nguyễn Thị H, xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Trong vụ án này: Đối với Doãn Thế Đ: Hành vi đem chai nước vui, không có người sử dụng, qua giám định chất GBL là tiền chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy, không xác định được nồng độ và thể tích GBL, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Về hành vi Đ gọi T dậy, đưa đĩa Ketmine cho T sử dụng. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập để làm rõ, nhưng Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Điều tra tách hành vi của Đ để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Đối với Phạm Văn H1: Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai số ma túy T có là do H1 đưa. H1 không thừa nhận, Cơ quan Điều tra đã cho đối chất giữa T và H1. Tuy nhiên ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh H1 đưa ma túy cho T. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với H1. Ngoài ra, H1 sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Đối với Nguyễn Mạnh T, Trần Tuyết L; Lê Thị Hoài P, Nguyễn Thị H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Thị Hạnh, là người hợp đồng cho thuê địa điểm du lịch, có trách nhiệm quản lý nhưng không thực hiện, để các đối tượng các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 09/Ctr-VKS-HS ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 54 BLHS

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối Nguyễn Ngọc T từ 42 đến 48 tháng tù. Và đề nghị khấu trừ thời hạn tạm giam đối với bị cáo

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ ATM Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 ống kim loại; 01 đĩa sứ hình bầu dục

Trả lại 01 loa ghi Harman/Kardon cho Trần Tuyết L; Trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Iphone 12 và số tiền 300.000 đồng; Trả lại cho Phạm Văn H1 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S, 01 điện thoại Nokia và số tiền 1.380.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Mạnh T số tiền: 1.000.000 đồng; Trả lại cho Lê Thị Hoài P số tiền 200.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 19.500.000 đồng. Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội

danh, khung hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào tối ngày 24/5/2021 tại phòng tầng 1, tầng 2 biệt thự SH16, khu nghỉ dưỡng FLC S, Thanh Hóa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tổ chức cho Doãn Thế Đ, Nguyễn Mạnh T, Trần Tuyết L, Lê Thị Hoài P, Nguyễn Thị H sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Ketamine và MDMA. Đến 01 giờ 30 phút ngày 25/5/2021 thì bị tổ công tác PC04, PC06 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với Công an thành phố S phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T được Đoàn biên phòng S xác nhận về việc cung cấp tin báo tố giác tội phạm giúp bắt đối tượng phạm tội có liên quan đến ma túy. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 54 BLHS xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6] Tang vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với tài sản thu giữ trong vụ án không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS

khoản 1; điểm a, c khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị Cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 25/5/2021 đến 13/01/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ kí, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Minh N, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 thẻ ATM Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 ống kim loại; 01 đĩa sử hình bầu dục màu trắng, viền ngoài có nhiều vết sứt; 01 vỏ chai nhựa chứa 4/5 chất lỏng màu hồng sau giám định được đóng gói trong 01 hộp giấy, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng có nội dung Viện khoa học hình sự Bộ công an số 4080/C09-TT2, dán kín, niêm phong bởi các chữ kí, chữ viết Hoàng Thế T1, Nguyễn Minh N và 06 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an

Trả lại cho Trần Tuyết L: 01 loa màu đen hình tròn đường kính khoảng 30cm, ghi Harman/Kardon; Trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Iphone 12 và số tiền 300.000 đồng; Trả lại cho Phạm Văn Hải 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S, 01 điện thoại Nokia và số tiền 1.380.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Mạnh T số

tiền: 1.000.000 đồng; Trả lại cho Lê Thị Hoài P số tiền 200.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 19.500.000 đồng. Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BBVC-CCTHA ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan tới mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Hùng**